

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CP XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU
LƯƠNG THỰC -
THỰC PHẨM HÀ
NỘI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC -
THỰC PHẨM HÀ NỘI
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hoàn
Kiếm, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC - THỰC
PHẨM HÀ NỘI,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0101118079
Reason: I have reviewed this document
Location:
Date: 2026-03-10 14:41:01
Foxit Reader Version: 9.0.1

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025)



Năm 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM HÀ NỘI.

Tên Tiếng Anh: Hanoi Food Import – Export Joint Stock Company.

Tên viết tắt: VIHAFOODCO.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 0101118079 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp- Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 10/12/2025.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 37150371.

Số Fax: 024 37150328.

Website: www.vihafood.com

Mã cổ phiếu: FHN.

Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội có tiền thân là Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội được thành lập ngày 28/9/1954 theo Quyết định số 097/BTC-QĐ-6C của Bộ Công thương nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Ngày 12/6/1961 Sở lương thực được thành lập thay thế cho hoạt động của Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội.

- Tháng 10/1988 Liên Hiệp các Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập thay thế cho hoạt động của Sở lương thực.

- Ngày 20/3/2001 Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 27/2001/QĐ/BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thay thế cho Liên Hiệp các công ty Lương thực Hà Nội.

- Năm 2004, Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Lương thực Hà Nội được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội theo Quyết định số 4435/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Ngày 30/03/2005, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103007225, ngày 30/03/2005 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

- Ngày 03/02/2007, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

- Ngày 08/11/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 211/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 28/12/2017, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCom- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trong 20 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã đạt được những thành tích nhất định. Hàng năm, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, quyền lợi của người lao động và các cổ đông luôn được đảm bảo.

Những kết quả đạt được trong suốt chặng đường dài (từ năm 1954 đến nay) đã khẳng định công tác điều hành lãnh đạo Công ty ở từng thời kỳ là đúng hướng do đó đã đưa Công ty vươn lên hòa nhập vào xu thế phát triển chung của đất nước. Với bề dày truyền thống đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo đã được đúc kết trong quá trình dài gần 7 thập kỷ, giai đoạn tới đây, với sự tiếp tục cố gắng nỗ lực lớn của toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động trong đơn vị, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội tin tưởng sẽ có bước tiến nhảy vọt, tự khẳng định mình trong cơ chế thị trường và mỗi thành viên của Công ty ngày càng tự hào về trang sử vẻ vang của ngành lương thực Thủ đô.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh lương thực, nông, lâm sản, các sản phẩm chế biến từ lương thực, thức ăn gia súc, Kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ thực phẩm; Xay sát, chế biến lương thực và nông, lâm sản; Xuất nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm...(theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Số 0101118079 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp- Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đổi lần thứ 13 ngày 10/12/2025).

Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu hoạt động ở thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Có thẩm quyền cao nhất trong công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ do pháp luật, Điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên (trong đó: 03 thành viên là người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty đồng thời 01 thành viên kiêm Giám đốc công ty). Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền quyết định những vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát có 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.

- Ban Giám đốc có 04 người (trong đó 01 Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty; 03 Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành công việc hàng ngày).

- Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty) gồm 04 phòng ban:

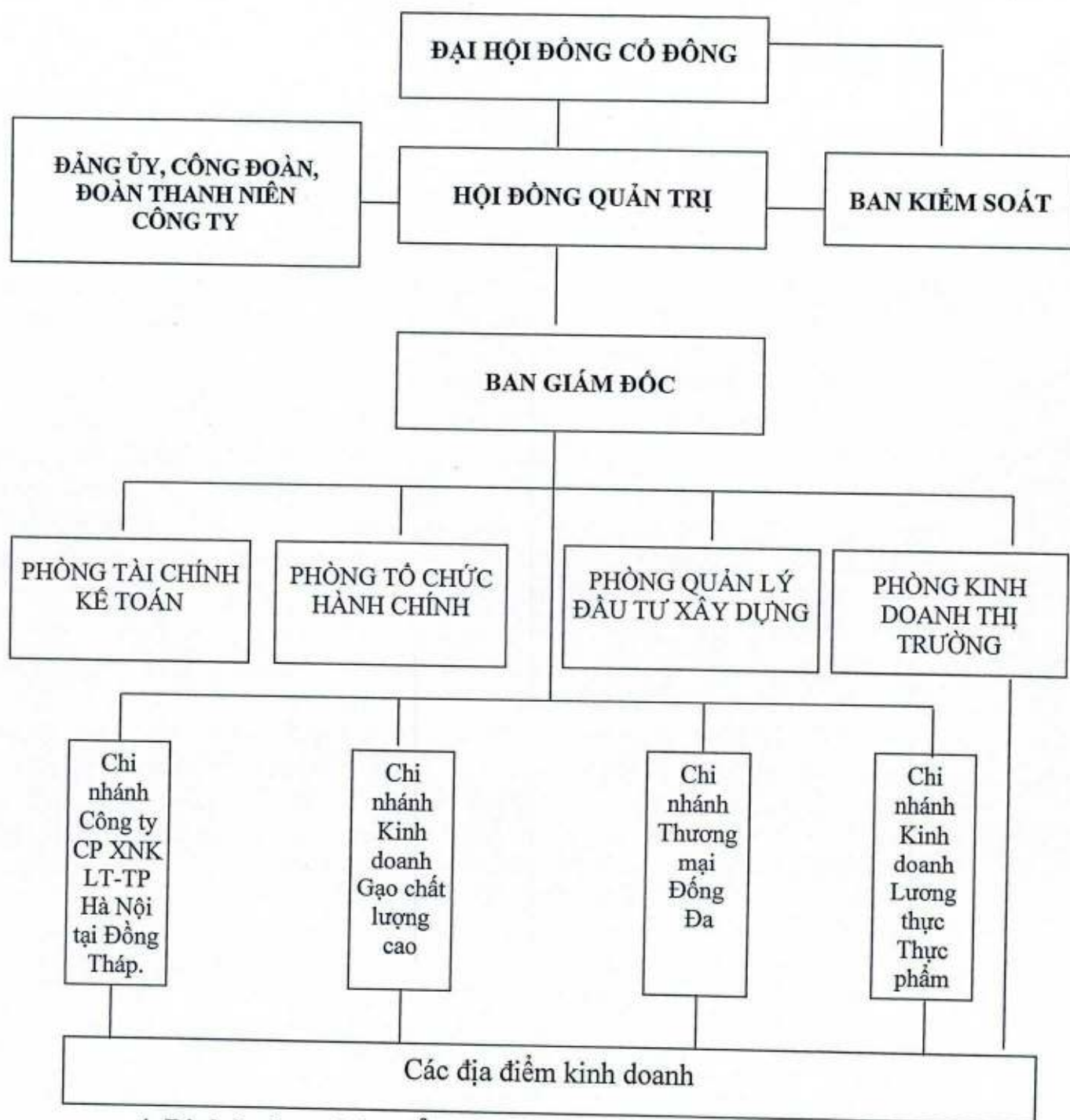
- + Phòng Kinh doanh - Thị trường.
- + Phòng Tổ chức Hành chính.
- + Phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng.
- + Phòng Tài chính Kế toán.

- Công ty có 04 Chi nhánh trực thuộc.

- Các địa điểm kinh doanh.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CP XNK LTTP HÀ NỘI



4. Định hướng phát triển.

Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh cung ứng và ủy thác, xuất khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, thực phẩm. Tập trung đẩy mạnh công tác kinh doanh nội địa, cung ứng cho các đơn vị, nhà máy, tổ chức.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng thương hiệu trên cơ sở tăng về số lượng cũng như nâng cao chất lượng gạo thương hiệu; Bên cạnh đó, kết hợp tăng cường các hoạt động Marketing, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới; nâng cao mối quan hệ và không ngừng giám sát chất lượng với các nhà cung cấp và sản xuất, tạo chân hàng ổn định, liên tục lâu dài.

Tham gia thu mua, đấu thầu dự trữ quốc gia. Thực hiện đúng quy định về giá, đảm bảo công tác quản lý giá theo đúng quy định của Nhà nước.

Phát triển thêm ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ mới: Ngoài các mặt hàng truyền thống đang triển khai sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến mở rộng thêm một số ngành hàng kinh doanh gắn liền với Lương thực, thực phẩm.

Mở rộng và phát triển kinh doanh nông sản và xuất khẩu trực tiếp.

Đầu tư các dự án mới: Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đã được lên kế hoạch và phê duyệt của các cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro: Giá gạo trong nước lên xuống thất thường, không theo quy luật rất khó đoán, rủi ro cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025	% SO VỚI KẾ HOẠCH
Tổng doanh thu, thu nhập	Tr. đồng	1.200.000	715.414	60%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.475	3.524	101%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	11%	11%	100%
Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	Theo quy định	16.129	-
Thu nhập bình quân	Tr. đồng/ng/tháng	Theo quy định	10.600.000	-

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban Điều hành nắm giữ cổ phần đến ngày 31/12/2025

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Hữu Hạnh	1967	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty.	- Cá nhân: 18.100 - Đại diện: 612.000	0,60% 20,4%
2	Bà Bùi Thị Tú Giang	1970	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.	88.700	2,96%
3	Ông Cao Bá Trung	1973	Phó Giám đốc Công ty	68.900	2,29%
4	Ông Dương Tuấn Linh	1980	Phó Giám đốc Công ty.	1.000	0,03%

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Điều hành.

❖ **ÔNG TRẦN HỮU HẠNH** - Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty.

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 30/01/1967.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.
Dân tộc : Kinh.
Quê quán : Xã Nam Phước, Thành phố Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: P725 CT5 Mỹ Đình, P. Từ Liêm, TP. Hà Nội
Số CCCD : 001067014776; cấp ngày 02/8/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kinh doanh thương mại.

Quá trình công tác.

<i>Tháng năm</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
T11/1984->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001->T3/2005	Công ty Lương thực Hà Nội.	Cán bộ Kinh doanh Thị trường.
T4/2005->T8/2006	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng KĐTT
T9/2006->T6/2011	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội
T7/2011->T9/2012	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang.
T10/2012-> đến nay	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 18.100 cổ phần, chiếm 0,60% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 612.000 cổ phần, chiếm 20,4% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: 49.200 cổ phần, chiếm 1,64% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **BÀ BÙI THỊ TÚ GIANG** - Thành viên HĐQT; Phó giám đốc Công ty

Giới tính : Nữ

Sinh ngày : 27/11/1970, tại Thanh Hóa

Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán : Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú: Số 4 Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số CCCD : 038170008939; cấp ngày 01/3/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học; Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T7/2000-> T2/2004.	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.	Cán bộ.
T3/2004->T3/2005.	Công ty Lương thực Hà Nội.	Phó phòng Kinh doanh Thị trường
T4/2005->T7/2006.	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kinh doanh Thị trường.
T8/2006 -> đến nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 88.700 cổ phần, chiếm 2,96% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ CAO BÁ TRUNG – Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 06/10/1973

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Xã Thuận An, Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 41, Ngõ 27 phố Võng Thị, phường Tây Hồ, Hà Nội
Số CCCD : 001073000476; cấp ngày 29/4/2021; Nơi cấp: Cục CS
QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
2001-2003	Công ty Lương thực Hà Nội.	Cán bộ Kinh doanh Thị trường.
2003-2005	Công ty CP XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó phòng Kinh doanh Thị trường
2005-2006	Công ty CP XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	- Phó Giám đốc CNTM Đống Đa. - Giám đốc CNKD Gạo chất lượng cao.
2006-2016	Công ty CP XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Trưởng phòng Kinh doanh Thị trường
2016- 2020	Công ty CP XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Giám đốc CNKD Gạo chất lượng cao.
2020-3/2023	Công ty CP XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Giám đốc CNKD Gạo chất lượng cao.
T4/2023- T11/2025	Công ty CP XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Giám đốc CNTM Đống Đa
T12/2025 - nay	Công ty CP XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 86.900 cổ phần, chiếm 2,29% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ ÔNG DƯƠNG TUẤN LINH- Phó Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam.

Sinh ngày : 21/2/1980.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Bát Tràng, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 27 Đào Xuyên, Bát Tràng, Hà Nội.

Số CCCD : 001080037148; cấp ngày 08/12/2021; Nơi cấp: Cục
CSDKQL & DLQG.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2003->T8/2010	Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang	Chuyên viên, Phụ trách kế toán.
T9/2010 ->T9/2011	Chi nhánh kinh doanh Tổng hợp- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phụ trách kế toán
T10/2011->T10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó phòng Tài chính kế toán
T11/2017-> T6/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Trưởng phòng Tài chính kế toán.
T7/2018 -> T11/2025	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng công ty.
T12/2025- > nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **BÀ BÙI THỊ THU THỦY** – Trưởng phòng TCKT.

Giới tính : Nữ

Sinh ngày : 14/9/1980.

Nơi sinh : Hưng yên

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: TDP số 6, Đình Quán, Phường Phú Diễn, Hà Nội.

Số CMND : 034180005476; cấp ngày 19/4/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T7/2007->T2/2017	Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội	Chuyên viên
T3/2014->T7/2019	CNKD LT-TP, Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội	Phụ trách kế toán CN
T8/2019->T10/2021	CNKD LT-TP, Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội	Phó Giám đốc CN
T11/2021->T3/2023	CNKD LT-TP, Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội	Phó Giám đốc phụ trách CN
T4/2023->T4/2024	Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội	Phó phòng Quản lý đầu tư xây dựng
T5/2024->T11/2025	Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội	Trưởng phòng Quản lý đầu tư xây dựng
T12/2025-> nay	Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội	Trưởng phòng TCKT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- Những thay đổi trong Ban Điều hành:

Ngày 01/10/2025, Ông Nguyễn Văn Sửu- Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH.

- Ngày 01/12/2025, Công ty bổ nhiệm ông Cao Bá Trung- Thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty và bổ nhiệm ông Dương Tuấn Linh- Kế toán trưởng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Điều động bà Bùi Thị Thu Thủy- Trưởng phòng Quản lý đầu tư xây dựng giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 115 người.

+ Chế độ đối với người lao động trong Công ty

Ngay từ khi cổ phần hóa - chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, người lao động làm việc trong Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội luôn được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Chính sách lương, thưởng: Công ty thực hiện ký hợp đồng lao động với 100% người lao động và trả lương đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện chế độ nâng lương theo quy định và áp dụng các chính sách bổ sung thu nhập vào các ngày lễ, Tết...

+ Chế độ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, không có tình trạng nợ tiền BHXH.

+ Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định, Công ty tiếp tục duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hàng năm khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện bệnh sớm để người lao động khắc phục kịp thời, yên tâm công tác. Vào các dịp nghỉ hè hoặc các ngày kỷ niệm truyền thống, người lao động được động viên bằng nhiều hình thức như tổ chức tham quan, nghỉ mát hoặc bồi dưỡng tại chỗ...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Trong năm qua, Công ty đã thực hiện việc cải tạo, sửa chữa diện tích kho tầng 2 và 1 phần diện tích tại tầng 1 số 2 Ngõ Gạch để đưa vào khai thác sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tình hình tài chính.

a, Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	181.495.947.900	156.668.110.005	-13,7%
Doanh thu thuần	1.111.203.271.788	714.492.886.522	-35,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.792.900.082	4.123.434.507	+ 8,7%
Lợi nhuận khác	(574.892.718)	(599.193.986)	+ 4,2%
Lợi nhuận trước thuế	3.218.007.364	3.524.240.521	+ 9,5%
Lợi nhuận sau thuế	2.220.076.218	2.782.920.152	25,4%

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,2	1,3
- Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,43	0,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,43	0,34
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,75	0,51
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	22,82	18,52
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	5,68	4,23
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,2%	0,49
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	2,14%	2,68
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	1,14%	1,64
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,34	0,58

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a, Cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần của Công ty đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

b, Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại	Số cổ phần nắm giữ
1	Cổ đông Nhà nước	51%	1.530.000
2	Cổ đông khác	49%	1.470.000
	Tổng cộng	100%	3.000.000

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội không tiến hành tăng vốn, không phát hành cổ phiếu.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e, Các chứng khoán khác: Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội không phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm hơn 55.535 tấn lúa, gạo nguyên liệu; hơn 400.000 bao túi dứa, 500 túi PE.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện: Gần 500.000 kw, bao gồm điện sản xuất và thắp sáng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhận thức được việc tiết kiệm năng lượng là vấn đề quan trọng nên trong những năm qua Ban lãnh đạo công ty đã quán triệt đến toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty ý thức tiết kiệm điện, đồng thời trang bị các thiết bị hiện đại có tính năng tiết kiệm điện.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.4 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội mua nước sinh hoạt của thành phố.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nên chưa lần nào bị xử phạt vi phạm.

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2025 Công ty có 115 người lao động với mức lương bình quân là: 10.600.000 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn chú trọng tới công tác an toàn vệ sinh lao động bằng các việc làm thiết thực như: Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên (cải tạo, nâng cấp quầy hàng, kho tàng, trang bị máy điều hòa, máy vi tính, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy...).

Tích cực hỗ trợ về tinh thần, vật chất, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

Công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ..., đồng thời phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và huy động người lao động tham gia các hoạt động phát triển kỹ năng làm việc.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty, Công ty luôn hỗ trợ, giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế chính trị thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự lan rộng cùng với những chính sách thuế quan toàn cầu đã tạo ra sự bất ổn sâu sắc.

Trong nước, việc sáp nhập các cơ quan, bộ ngành và địa phương sẽ tạo thời cơ thuận lợi, tuy nhiên vẫn còn khó khăn, thách thức đan xen, đặc biệt là những yếu tố bất lợi gia tăng từ bên ngoài. Thiên tai, bão lụt đã gây thiệt hại nặng nề tại nhiều địa phương ở miền Bắc và miền Trung. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã tích cực triển khai nhiều giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, vì vậy tình hình kinh tế – xã hội năm 2025 của nước ta duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm

kiểm soát; các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 tăng 8,02%.

Đối với mặt hàng Gạo xuất khẩu: Năm 2024, là năm ghi nhận về sự khởi sắc, bứt phá của mặt hàng gạo thì năm 2025 hoàn toàn ngược lại, xuất khẩu gạo năm 2025 đạt 7,85 triệu tấn, giảm 12,7% về khối lượng và 29,4% về giá trị so với năm 2024. Đây là mức giảm mạnh nhất trong nhiều năm trở lại đây, nguyên nhân do cung lớn hơn cầu, xu hướng bảo hộ lương thực ngày càng tăng của các nước: Ấn Độ nói lỏng lệnh cấm xuất khẩu, xả gạo tồn kho; Philippines tạm dừng nhập khẩu kéo dài; Indonesia tăng trữ lượng gạo tồn kho, giảm nhu cầu nhập khẩu và nhiều quốc gia đã tự chủ được nguồn cung hoặc đã tích trữ đủ nên giảm nhịp độ mua vào.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 gặp nhiều khó khăn do thị trường xuất khẩu gạo trầm lắng, giá gạo trong nước cũng như xuất khẩu giảm sâu, nhu cầu mua hàng ít nên số lượng hợp đồng cung ứng của Công ty giảm đáng kể. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh gạo của Công ty giảm 20-30%, giá trị mặt hàng gạo cũng giảm 25-30% so với năm 2024.

Mạng lưới kinh doanh gặp nhiều khó khăn: Năm 2025, tiền thuê nhà đất của các điểm nhà đi thuê theo Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND Thành phố Hà Nội tăng từ 2-6 lần so với năm 2024, hàng năm tiền thuê đất của các điểm nhà tự quản tăng từ 10-15%/năm. Vì vậy, từ tháng 7/2025 đến tháng 10/2025 Công ty đã trả lại 15 điểm kinh doanh là nhà đi thuê của Nhà nước do áp dụng tính tiền thuê nhà đất mới và người lao động không có khả năng chi trả tiền thuê nhà đất theo đơn giá mới đã đồng loạt xin trả lại điểm kinh doanh. Ngoài doanh số và lợi nhuận mất đi của 15 điểm kinh doanh đã trả Nhà nước trong những tháng cuối năm, Công ty còn phải hỗ trợ người lao động phần chi phí tiền thuê nhà đất trong thời gian từ 1 đến 2 tháng để thu dọn, sắp xếp hàng hóa tồn kho khi bàn giao trả lại Nhà nước. Đến tháng 11/2025, Thành phố quyết định tạm thu tiền thuê nhà đất theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND Thành phố Hà Nội nên đã phần nào giảm bớt khó khăn cho Công ty.

Trong năm, Công ty tiếp tục xây dựng và thực hiện phương án cơ cấu sắp xếp lại một số đơn vị, ngành hàng không còn phù hợp, lợi nhuận thấp, vốn lớn, nhiều rủi ro. Công ty đã dừng hoạt động Chi nhánh Thương mại Đông Đa từ ngày 01/10/2025, việc này đã làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty trong năm 2025.

Đứng trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã đề ra các giải pháp tích cực, cố gắng thực hiện nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan nên không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng Công ty vẫn đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập	: 715.414/1.200.000	Triệu đồng, đạt 60%
- Lợi nhuận trước thuế	: 3.524/3.475	Triệu đồng, đạt 101%
- Nộp NS nhà nước	: 16.129	Triệu đồng

- Thu nhập bình quân : 10.600.000 đồng/người/tháng
- Cổ tức năm 2025 (dự kiến) : 5% + 6% (5% cổ tức năm và 6% từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNF1, tương đương 1,8 tỷ đồng).

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn chủ sở hữu	30.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	18.708.998.937
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.325.528.028
4	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000.000.000
5	Đầu tư tài chính dài hạn	10.262.220.303

b) Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Nợ ngắn hạn	71.214.749.172	49.755.872.752
1	Phải trả người bán ngắn hạn	19.094.315.360	2.840.710.063
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.382.622.641	3.092.181.796.
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.069.705.241	2.632.570.191
4	Phải trả người lao động	4.857.765.600	12.838.163.662
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	579.782.534	795.398.245
6	Phải trả ngắn hạn khác	25.197.019.895	24.417.105.767
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.000.000.000	0
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	814.215.000
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.033.537.901	2.325.528.028
II	Nợ dài hạn	6.302.369.105	3.483.761.605
1	Phải trả dài hạn khác	1.242.369.105	2.233.761.605
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.060.000.000	1.250.000.000
Tổng cộng		106.311.710.663	53.239.634.357

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.

Năm 2025, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng của ĐHCĐ, HĐQT.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026.

Năm 2026, tình hình kinh tế chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, chiến sự ở Trung Đông sẽ tác động mạnh mẽ lên thị trường tài chính và năng lượng toàn cầu, đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng bất ổn cao. Kinh tế trong nước vẫn đang chịu những tác động bất lợi từ bên ngoài, cũng như khó khăn nội tại.

Dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2026 còn gặp nhiều khó khăn thách thức do tình hình biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp và sẽ gây nên các hiện tượng thời tiết cực đoan, khó lường, tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, để đảm bảo an ninh lương thực, một số nước đã và đang thực hiện biện pháp hạn chế xuất khẩu gạo, xu hướng bảo hộ và gia tăng rào cản thương mại của các nước sẽ có sự thay đổi, dẫn đến việc khai thác và thực hiện các hợp đồng gạo chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn; sự cạnh tranh trực tiếp của các doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo với doanh nghiệp nhà nước sẽ diễn ra ngày càng gay gắt hơn.

Năm 2025, thực hiện phương án sắp xếp, cơ cấu tinh gọn bộ máy, Công ty đã dừng hoạt động Chi nhánh Thương mại Đông Đa, đồng thời cơ cấu lại một số ngành nghề kinh doanh có doanh số cao, lợi nhuận thấp, rủi ro cao, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty trong năm 2026 (doanh số của Chi nhánh Thương mại Đông Đa chiếm gần 20% doanh số của toàn Công ty).

Hiệu quả kinh doanh từ mạng lưới của Công ty trong năm 2026 sẽ giảm so với năm 2025 do 6 tháng cuối năm 2025 Công ty đã trả lại Nhà nước 15 điểm nhà đi thuê và sẽ tiếp tục rà soát, trả lại Nhà nước các điểm nhà đi thuê kinh doanh không hiệu quả. Hơn nữa, do thói quen tiêu dùng của người dân thay đổi, thương mại điện tử ngày càng chiếm ưu thế nên hiệu quả kinh doanh của các cửa hàng truyền thống rất thấp. Năm 2026, sẽ áp dụng bảng giá đất mới theo Luật đất đai 2024, giá tiền thuê nhà đất tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty và mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, những khó khăn đã được bự báo, Ban Điều hành Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập : 720.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.500 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.800 triệu đồng
- Nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân: Theo quy định.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 5% + 6% (5% cổ tức năm và 6% từ giá trị còn lại của các BĐS nhận được từ hợp đồng HTKD và giá trị lợi thế khai thác quyền sử dụng đất góp vốn vào Công ty CP PPBL VNFI, tương đương 1,8 tỷ đồng).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2025, kinh tế chính trị thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là chính sách thuế quan toàn cầu đã tạo ra sự bất ổn sâu sắc.

Trong nước, việc sáp nhập các cơ quan, bộ ngành và địa phương sẽ tạo thời cơ thuận lợi, tuy nhiên vẫn còn khó khăn, thách thức, thiên tai, bão lụt đã gây thiệt hại nặng nề ảnh hưởng rất lớn đến sự tăng trưởng kinh tế.

Do cung lớn hơn cầu, xu hướng bảo hộ lương thực ngày càng tăng của các nước nên xuất khẩu gạo trong năm 2025 trầm lắng, giá gạo trong nước cũng như xuất khẩu giảm sâu, đây là mức giảm mạnh nhất trong nhiều năm trở lại đây. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh gạo của Công ty giảm 20-30%, giá trị mặt hàng gạo cũng giảm 25-30% so với năm 2024.

Chính sách tiền thuê nhà đất của UBND Thành phố Hà Nội thay đổi đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh mạng lưới của Công ty.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt công tác nhằm tháo gỡ khó khăn, hoàn thành chỉ tiêu kinh tế được giao.

- Công tác quản trị:

+ Tiếp tục thực hiện phương án cơ cấu, sắp xếp lại Công ty giai đoạn 2021-2025, dừng hoạt động Chi nhánh Thương Mại Đống Đa, cơ cấu sắp xếp lại mạng lưới, ngành nghề kinh doanh.

+ Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ; Công tác công bố thông tin đảm bảo theo quy định.

- Công tác kinh doanh:

+ Luôn đảm bảo tối đa nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác cung ứng, ủy thác, xuất khẩu gạo, kinh doanh nội địa, kinh doanh tại mạng lưới.

+ Quản lý, khai thác mạng lưới kinh doanh của công ty phù hợp với nhu cầu thị trường và chính sách quản lý của Nhà nước.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Kiện toàn nhân sự bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; Bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty đối với ông Cao Bá Trung và ông Dương Tuấn Linh, điều động và bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng TCKT đối với bà Bùi Thị Thu Thủy, kiện toàn công tác tổ chức từ Văn phòng công ty đến các Chi nhánh.

+ Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BHTN...đồng thời tích cực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Công tác tài chính: Quản lý vốn và tài sản trong sản xuất kinh doanh đã phát huy được hiệu quả, đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng, bảo toàn vốn và tài sản. Tình hình tài chính của công ty được kiểm toán ghi nhận là trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Công tác đầu tư xây dựng, triển khai các dự án: Quản lý và khai thác có hiệu quả các tài sản Công ty đã đầu tư.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Ban Điều hành đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty, hoàn thành chỉ tiêu kinh tế được giao, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty
- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- Áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn.
- Kiểm soát chặt chẽ chế độ chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ máy và nhân sự.
- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

(Số: 35/BC-FHN, ngày 26/01/2026 về Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025) và đã được công bố trên website: www.vihafood.com

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và công bố trên web: www.vihafood.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:

THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Hữu Hạnh